TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/KDTM-ST
Ngày: 23-9-2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Đông

2. Bà Nguyễn Thị Nữ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy- kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 41/2025/TLST-KDTM04/04/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-KDTM ngày 25/08/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (V); trụ sở chính: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S T A, Phường B, Quận A, Tp . (nay phường S, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Trần Thị T, Nguyễn Trường T1, Phan Nhật Hoàng A, Trần Tiến D. Địa chỉ nhận văn bản tố tụng: số C Đại lộ B, phường P Tp .. Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. (Văn bản ủy quyền số 273581.24 ngày 30/11/2024) có mặt

2. Bị đơn:

2.1. Công ty TNHH Một Thành Viên G; địa chỉ trụ sở: Số B H, tổ F, khu G, Phường P, Thành phố T, Tỉnh Bình Dương (nay là phường P). Người đại diện theo pháp luật Công ty: Bà Mai Thị H. Chức vụ- giám đốc. vắng mặt

2.2. Ông Nguyễn Văn X sinh năm 1978, CCCD: 036078011258 cấp ngày 01/05/2021 và Bà Mai Thị H, sinh năm 1978, CCCD: 036178011014 cấp ngày 01/05/2021. Cùng địa chỉ: Số B H, tổ F, khu G, Phường P, Thành phố T, Tỉnh Bình Dương (nay là phường P). Người đại diện hợp pháp cho ông X: Bà Mai Thị H, (Văn bản ủy quyền ngày 15/9/2025) vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện nguyên đơn và đại diện nguyên đơn trình bày:** Ngân hàng TMCP Q (V) đã ký với Bà Mai Thị H và ông Nguyễn Văn X các Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 2513921.21 ngày 24/12/2021 với nội dung: Ngân hàng V cho Bà Mai Thị H và ông Nguyễn Văn X vay số tiến 1.500.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Sửa chữa nhà (bao gồm mua sắm thiết bị gia đình), trên nền đất cũ tọa lạc tại thửa đất số 500, tờ bản đồ số 12, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương: Thời hạn vay: 180 tháng tử ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 27/12/2036. Lãi suất vay: tại thời điểm giải ngân; 12.5%/năm. Lãi suất này sẽ được V chủ động điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4.1%/năm. Hoàn trả khoản tín dụng gốc. Vào ngày 04 hàng tháng: Kỳ trả đầu tiên ngày 04/01/2022. Mỗi kỳ trả 8.333.000 đồng; số còn lại trả vào cuối kỳ. Ngày trả lãi: Vào ngày 01 hàng tháng. Ngày trả phí: Theo quy định của Ngân hàng V từng thời kỳ.

Ngày 27/12/2021, Ngân hàng V đã giải ngân cho bà Mai Thị H và ông Nguyễn Văn X theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 2513921.21 với số tiền 1.500.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với HĐTD.

Căn cứ Đề nghị phát hành thẻ ngày 27/12/2021 với nội dung: Ngân hàng V đồng ý cấp Thẻ tín dụng cho bà Mai Thị H chi tiết số thẻ như sau 526887******6982; Han mức thẻ được cấp hiện tại: 96.000.000 đồng: Lãi suất, phí theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng V.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Mai Thị H và ông Nguyễn Vân X1 đã vi phạm nộidung thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 04/05/2024 và đang xếp loại nơ nhóm 4 là nợ xấu theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN của Ngân hàng N.

Ngân hàng TMCP Q đã ký với Công ty TNHH Một Thành Viên G các Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 4608111.23 ngày 21/07/2023 với nội dung: Ngân hàng V cho Công ty TNHH Một Thành Viên G vay số tiền 1.500.000.000 đồng: Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn kinh doanh mua bán. gia công gỗ: Thời hạn vay. 6 tháng, từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 22/01/2024. Lãi suất vay:

Ngày 22/07/2023, Ngân hàng V đã giải ngân cho Công ty TNHH Một Thành Viên G theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 4608111.23 với số tiến 1.500.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phủ hợp với HĐTD. Quá trình thực hiện hợp đồng. Công ty TNHH Một Thành Viên G đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại HĐTD; HĐTC đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 22/01/2024.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Một Thành Viên G, Bà Mai Thị H và Ông Nguyễn Văn X đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại HĐTD; HĐTC đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 22/01/2024 và đang xếp loại nợ nhóm 5 là nợ xấu theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN của Ngân hàng N.

Ngày 15/09/2025, Công ty TNHH Một Thành Viên G đã thanh toán cho Ngân hàng V số tiền là 67.546.549 đồng (trong đó: gốc là 0 đồng, lãi là 67.546.549

đồng) và còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền là: 1.950.069.974 (Một tỷ chín trăm năm mươi triệu không trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng).

Ngày 15/09/2025, Bà Mai Thị H và Ông Nguyễn Văn X đã thanh toán cho Ngân hàng V số tiền là 1.427.893.555 đồng (trong đó: gốc là 983.520.742đồng, lãi là 444.372.813đồng) và còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền là: 915.711.320 đồng (Chín trăm mười lăm triệu bảy trăm mười một nghìn ba trăm hai mươi đồng).

Yêu cầu Tòa giải quyết những nội dung sau:

Buộc Bà Mai Thị H và Ông Nguyễn Văn X phải thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm tính đến ngày 15/09/2025 là: 915,711,320 đồng (Chín trăm mười lăm triệu bảy trăm mười một nghìn ba trăm hai mươi đồng) (Nợ gốc 516.479.258đồng, nợ lãi trong hạn 145.386.429đồng, lãi quá hạn 190.846.505đồng) Thẻ tín dụng cấp cho bà Mai Thị H ngày 27/12/2021 số 526887******6982;(nợ gốc 27.997.009đồng, lãi quá hạn 26.402.433đồng, phí 8.599.686đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 2513921.21 ngày 24/12/2021.

Ngân hàng TMCP Q được tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn, phí kể từ ngày 16/09/2025 cho đến khi Bà Mai Thị H và Ông Nguyễn Văn X thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng (HĐTD) và Thẻ tín dụng đã ký.

Buộc Công ty TNHH Một Thành Viên G phải thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm tính đến ngày 15/09/2025 là: 1.950.069.974 (Một tỷ chín trăm năm mươi triệu không trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng) (Nợ gốc 1.500.000.000đồng, nợ lãi trong hạn 13.638.383đồng, nợ lãi quá hạn 436.431.591đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 4608111.23 ngày 21/07/2023 giữa Ngân hàng V cho Công ty TNHH Một Thành Viên G.

Ngân hàng TMCP Q được tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn, phí kể từ ngày 16/09/2025 cho đến khi Công ty TNHH Một Thành Viên G, Bà Mai Thị H và Ông Nguyễn Văn X thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng (HĐTD) đã ký.

Trong trường hợp Bà Mai Thị H; Ông Nguyễn Văn X và Công ty TNHH Một Thành Viên G không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: "Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 500, tờ bản đồ số: 12, địa chỉ: Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (N là Phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CY 185301, số vào sổ cấp GCN: CS10078 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 31/12/2020 đứng tên bà Mai Thị H". Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 10897, Quyển số: 12/2021 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C, tỉnh Bình Dương công chứng ngày 24/12/2021; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (Một tài sản đảm bảo cho nhiều nghĩa vụ) số công

chứng: 00638, Quyển số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C, tỉnh Bình Dương công chứng ngày 14/01/2022 và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng TMCP Q

Bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào của Bà Mai Thị H; Ông Nguyễn Văn X và Công ty TNHH Một Thành Viên G đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng TMCP Q.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng TMCP Q. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q.

**** Đại diện bị đơn trình bày:*** Bà Mai Thị H và ông Nguyễn Văn X và Công ty TNHH Một Thành Viên G thống nhất ký với Ngân hàng TMCP Q các Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 2513921.21 ngày 24/12/2021 với nội dung: Ngân hàng V cho Bà Mai Thị H và ông Nguyễn Văn X vay số tiến 1.500.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Sửa chữa nhà (bao gồm mua sắm thiết bị gia đình), trên nền đất cũ tọa lạc tại thửa đất số 500, tờ bản đồ số 12, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương: Thời hạn vay: 180 tháng tử ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 27/12/2036. Lãi suất vay: tại thời điểm giải ngân; 12.5%/năm. Lãi suất này sẽ được V chủ động điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4.1%/năm. Hoàn trả khoản tín dụng gốc. Vào ngày 04 hàng tháng: Kỳ trả đầu tiên ngày 04/01/2022. Mỗi kỳ trả 8.333.000 đồng; số còn lại trả vào cuối kỳ. Ngày trả lãi: Vào ngày 01 hàng tháng. Ngày trả phí: Theo quy định của Ngân hàng V từng thời kỳ.

Ngày 27/12/2021, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Mai Thị H và ông Nguyễn Văn X theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 2513921.21 với số tiền 1.500.000.000 đồng theo đúng yêu cầu và phù hợp với HĐTD.

Công ty TNHH Một Thành Viên G do Bà Mai Thị H. Chức vụ- giám đốc ký các Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 4608111.23 ngày 21/07/2023 với nội dung: Ngân hàng V cho Công ty TNHH Một Thành Viên G vay số tiền 1.500.000.000 đồng: Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn kinh doanh mua bán. gia công gỗ: Thời hạn vay. 6 tháng, từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 22/01/2024. Lãi suất vay:

Ngày 22/07/2023, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty TNHH Một Thành Viên G theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 4608111.23 với số tiến 1.500.000.000 đồng.

Do kinh tế khóa khăn nên bà Mai Thị H và ông Nguyễn Văn X và Công ty TNHH Một Thành Viên G chậm trả tiền vay cho Ngân hàng.

Ngày 15/09/2025, Công ty TNHH Một Thành Viên G đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 67.546.549đồng (trong đó: gốc là 0 đồng, lãi là 67.546.549 đồng) và còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền là: 1.950.069.974 (Một tỷ chín trăm năm mươi triệu không trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng).

Ngày 15/09/2025, Bà Mai Thị H và Ông Nguyễn Văn X đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 1.427.893.555 đồng (trong đó: gốc là 983.520.742 đồng, lãi là 444.372.813đồng) và còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền là: 915.711.320 đồng (Chín trăm mười lăm triệu bảy trăm mười một nghìn ba trăm hai mươi đồng).

Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q thì Bà Mai Thị H và Ông Nguyễn Văn X và Công ty TNHH Một Thành Viên G do Bà Mai Thị H là giám đốc đồng ý thanh toán cho Ngân hàng như sau:

1. Bà Mai Thị H và Ông Nguyễn Văn X đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền đến ngày 15/09/2025 là: 915.711.320 đồng (Chín trăm mười lăm triệu bảy trăm mười một nghìn ba trăm hai mươi đồng). Theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2. Công ty TNHH Một Thành Viên G đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền đến ngày 15/09/2025 là: 1.950.069.974 (Một tỷ chín trăm năm mươi triệu không trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng). Theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Nay do điều kiện khó khăn Công ty TNHH Một Thành Viên G, Bà Mai Thị H và Ông Nguyễn Văn X yêu cầu Ngân hàng cho thời hạn thanh toán theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết là 02 tháng kể từ ngày hòa giải hôm nay. Nếu quá thời hạn hai tháng thì Ngân hàng được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án phát mãi tài sản thế chấp.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ "Tranh chấp hợp đồng tín dụng " theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án được thụ lý và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn theo điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trình tự thụ lý, việc xác minh, thu thập và giao nhận chứng cứ, các văn bản tố tụng đầy đủ đúng trình tự theo quy định của pháp luật.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nhận thấy, nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định; bị đơn không chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định;

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối tượng tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b, khoản 1, Điều 35, Điều 36, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xét xử vắng mặt của bị đơn theo quy định tại các Điều 227 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ngân hàng TMCP Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Mai Thị H và ông Nguyễn Văn X phải thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm tính đến ngày 15/09/2025 là: 915,711,320 đồng (Chín trăm mười lăm triệu bảy trăm mười một nghìn ba trăm hai mươi đồng) và buộc Công ty TNHH Một Thành Viên G phải thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm tính đến ngày 15/09/2025 là: 1,950,069,974 (Một tỷ chín trăm năm mươi triệu không trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng).

[2.2] Xét Hợp đồng tín dụng (bao gồm Hợp đồng tín dụng số 2513921.21 ngày 24/12/2021 được ký giữa Ngân hàng TMCP Q và bà Mai Thị H và ông Nguyễn Văn X; Hợp đồng tín dụng số 4608111.23 ngày 21/07/2023 được ký giữa Ngân hàng TMCP Q và Công ty TNHH Một Thành Viên G) thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Q số tiền còn nợ và đã không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo điều khoản hợp đồng mà hai bên đã ký kết, như vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và nghĩa vụ thanh toán, hiện bà Mai Thị H và ông Nguyễn Văn X còn nợ Ngân hàng TMCP Q với số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 15/09/2025 là 915,711,320 đồng (Chín trăm mười lăm triệu bảy trăm mười một nghìn ba trăm hai mươi đồng). Công ty TNHH Một Thành Viên G còn nợ Ngân hàng TMCP Q với số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 15/09/2025 là 1,950,069,974 đồng (Một tỷ chín trăm năm mươi triệu không trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng).

[3] Bị đơn Bà Mai Thị H và Ông Nguyễn Văn X và Công ty TNHH Một Thành Viên G do Bà Mai Thị H là giám đốc đồng ý thanh toán cho Ngân hàng nhưng do điều kiện khó khăn Công ty TNHH Một Thành Viên G, Bà Mai Thị H và Ông Nguyễn Văn X yêu cầu Ngân hàng cho thời hạn thanh toán theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết là 02 tháng kể từ ngày 11/8/1025 để trả nợ cho Ngân hàng. Quá trình tố tụng Công ty TNHH Một Thành Viên G, Bà Mai Thị H và ông Nguyễn Văn X không đến tham gia phiên tòa. Như vậy thể hiện bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng là đã tự từ bỏ quyền tố tụng và nghĩa vụ chứng minh của mình và phải chịu hậu quả pháp lý từ việc này. Do đó hội đồng xét xử chỉ xem xét các chứng cứ do nguyên đơn xuất trình.

[5] Từ những nhận xét và phân tích trên: Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q đối với bị đơn Bà Mai Thị H, ông Nguyễn Văn X và Công ty TNHH Một Thành Viên G về việc thanh toán tổng số tiền tiền nợ và tiền lãi cần phải thanh toán tạm tính đến ngày 15/09/2025 là: 915,711,320 đồng (Chín trăm mười lăm triệu bảy trăm mười một nghìn ba trăm hai mươi đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 2513921.21 ngày 24/12/2021 và Công ty TNHH Một Thành Viên G phải thanh toán tổng số tiền tiền nợ và tiền lãi cần phải thanh toán tạm tính đến ngày 15/09/2025 là: 1,950,069,974 (Một tỷ chín trăm năm mươi triệu không trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 4608111.23 ngày 21/07/2023.

[6] Ý kiến phát biểu của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; các Điều 92, 147, 227,228, 266, 267 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 317, 318,335, 336, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q (V) đối với bị đơn Bà Mai Thị H, ông Nguyễn Văn X và Công ty TNHH Một Thành Viên G về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1.1. Buộc Bà Mai Thị H và Ông Nguyễn Văn X phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tính đến ngày 15/09/2025 là: 915,711,320 đồng (Chín trăm mười lăm triệu bảy trăm mười một nghìn ba trăm hai mươi đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 2513921.21 ngày 24/12/2021.

1.2. Buộc Công ty TNHH Một Thành Viên G phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tính đến ngày 15/09/2025 là: 1,950,069,974 (Một tỷ chín trăm năm mươi triệu không trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 4608111.23 ngày 21/07/2023.

Ngân hàng TMCP Q được tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn, phí kể từ ngày 16/09/2025 cho đến khi Công ty TNHH Một Thành Viên G, Bà Mai Thị H và Ông Nguyễn Văn X thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại các Hợp đồng

tín dụng (HĐTD) đã ký kết. Ngoài ra, Bà Mai Thị H; Ông Nguyễn Văn X và Công ty TNHH Một Thành Viên G còn phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi, lãi quá hạn, phí được tính theo Hợp đồng tín dụng từ ngày 16/09/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Trong trường hợp Bà Mai Thị H, ông Nguyễn Văn X và Công ty TNHH Một Thành Viên G không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: "Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 500, tờ bản đồ số: 12, địa chỉ: Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (N là Phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CY 185301, số vào sổ cấp GCN: CS10078 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 31/12/2020 đứng tên bà Mai Thị H". Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 10897, Quyển số: 12/2021 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C, tỉnh Bình Dương công chứng ngày 24/12/2021; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (Một tài sản đảm bảo cho nhiều nghĩa vụ) số công chứng: 00638, Quyển số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C, tỉnh Bình Dương công chứng ngày 14/01/2022 và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng TMCP Q.

2. Về án phí sơ thẩm:

+ Bà Mai Thị H và Ông Nguyễn Văn X phải nộp 39.471.340 đồng (Ba mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi mốt nghìn ba trăm bốn mươi đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

+ Công ty TNHH Một Thành Viên G phải nộp 70.502.099 đồng (Bảy mươi triệu năm trăm lẻ hai nghìn không trăm chín mươi chín đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

+ Ngân hàng TMCP Q không phải nộp án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 48.183.065 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai thu số 0009441 ngày 13/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một

Các đương sự thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự (hoặc người đại diện đương sự) có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án sơ thẩm. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Khu vực 15 Thành phố HCM
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh
(Phòng THADS Khu vực 15 Thành phố HCM)
- Đương sự;
- Lưu: HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phong